

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ cát xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa
(Trữ lượng tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 về việc Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với mỏ cát tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa; đính chính phụ lục tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 237/GP-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Vĩnh An được thăm dò khoáng sản cát lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng;

Xét Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty cổ phần Vĩnh An ngày 10/7/2026 nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1428/TTr-SNNMT ngày 19/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ cát xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: 10,5 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này và Bình đồ phân khối tính trữ lượng khoáng sản trong hồ sơ kèm theo Tờ trình số 1428/TTr-SNNMT ngày 19/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 đã tính trong báo cáo: 612.329 m³, gồm:

- Trữ lượng cát đen (cát xây trát) là 140.897 m³;
- Trữ lượng cát vàng (cát bê tông) là 471.432 m³.

3. Tài nguyên cấp 333: 0 m³.

4. Các khoáng sản đi kèm: 0 m³.

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Vĩnh An chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thăm định, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh An, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- UBND xã Biện Thượng;
- Lưu: VT, CN (T08.84).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Cát làm vật liệu xây dựng thông thường
tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000	
	Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2212 116,74	573 526,71
2	2212 232,09	573 557,54
3	2212 136,69	574 006,94
4	2212 132,06	574 183,88
5	2212 102,64	574 380,45
6	2212 049,61	574 595,49
7	2211 959,49	574 584,77
8	2212 013,45	574 324,53
9	2212 027,63	574 202,88
10	2212 109,44	573 551,11
Diện tích: 10,5 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường
tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng cát đen làm VLXD thông thường (m ³)	Trữ lượng cát vàng làm VLXD thông thường (m ³)	Tổng trữ lượng (m ³)
1	1-122	- 9,1	43.943	147.032	190.975
2	2-122	- 9,1	34.803	116.448	151.251
3	3-122	- 9,1	39.816	133.223	173.039
Tổng trữ lượng các khối			118.562	396.703	515.265
Trữ lượng bồi lắng			22.334	74.730	97.064
Tổng trữ lượng mỏ			140.896	471.433	612.329